

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
KHOA KẾ TOÁN



TIỂU LUẬN
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN THUẾ

ĐỀ BÀI: HÃY LỰA CHỌN MỘT DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM VÀ TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VỀ KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI ĐƠN VỊ ĐÓ

Họ và tên sinh viên: Chu Thị Thúy Vi

Lớp tín chỉ: D14KT07

Mã số sinh viên: 1114020411

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Quốc Hưng

Hà Nội, tháng 8 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
Phần 1: Giới thiệu tổng quan về công ty TNHH Xây dựng Vô Đắc	2
1.1. Quá trình hình thành và phát triển	2
1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh	3
1.3. Quy mô của công ty	3
1.4. Bộ máy tổ chức và quản lý của công ty	3
1.5. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Vô Đắc	4
1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán	4
1.5.2. Chế độ và phương thức kế toán công ty áp dụng	5
1.5.3. Hình thức sổ kế toán	6
Phần 2: Các nội dung thuế có liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Xây dựng Vô Đắc	7
2.1. Đặc tính nộp thuế	7
2.2. Phương pháp tính thuế TNDN, kê tính thuế TNDN	7
2.2.1. Phương pháp tính thuế	7
2.2.2. Kê tính thuế	8
2.3. Căn cứ tính thuế TNDN	8
2.3.1. Thu nhập tính thuế	8
2.3.2. Thu nhập chịu thuế	8
2.3.3. Giảm trừ doanh thu tính thuế	8
2.3.4. Các khoản chi phí được trừ khi tính thuế TNDN	9
2.4. Thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế TNDN	9
2.4.1. Đăng ký thuế TNDN	10
	10

2.4.2	Kê khai thuế TNDN	10
2.4.3	Nộp thuế	10
2.4.4	Quyết toán thuế TNDN	11
Phần 3: Thực trạng kê toán thuế TNDN tại Công ty TNHH Xây dựng Võ Đức		
	Xây dựng Võ Đức	12
3.1	Nước thuế được áp dụng	12
3.2	Phương pháp tính thuế	12
3.3	Chứng từ sử dụng	12
3.4	Tài khoản sử dụng	13
3.5	Hạch toán thuế TNDN tại Công ty TNHH Xây dựng Võ Đức	13
3.5.1	Kê toán tổng hợp doanh thu, chi phí	13
3.5.1.1	Kê toán tổng hợp doanh thu bán hàng	13
3.5.1.2	Kê toán tổng hợp doanh thu hoạt động tài chính	14
3.5.1.3	Kê toán tổng hợp chi phí hợp lý, hợp lệ được trừ để tính thu nhập chịu thuế TNDN	14
3.5.1.4	Kê toán tổng hợp giá vốn bán hàng	14
3.5.1.5	Kê toán tổng hợp chi phí hoạt động tài chính	16
3.5.1.6	Kê toán tổng hợp chi phí khác	17
3.5.2	Kê toán thuế thu nhập doanh nghiệp	18
3.5.2.1	Tạm nộp thuế TNDN cuối quý	18
3.5.2.2	Quyết toán thuế TNDN cuối năm	18
Phần 4: Những nhận xét và đề xuất hoàn thiện kê toán thuế TNDN tại Công ty TNHH Xây dựng Võ Đức		20
4.1	Nhận xét	20
4.2	Một số đề xuất nhằm hoàn thiện kê toán thuế TNDN tại Công ty TNHH xây dựng Võ Đức	21
KẾT LUẬN		22

LỜI MỞ ĐẦU

Thuế ra đời, tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển của nhà nước, là một vấn đề hết sức quan trọng đối với mỗi quốc gia trên thế giới. Thuế trở thành công cụ chủ yếu của nhà nước trong việc quản lý và điều tiết vĩ mô, thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng lưu thông hàng hoá, nâng cao hiệu quả kinh tế. Thuế là nguồn thu chủ yếu cho Ngân sách nhà nước, thiết lập công bằng xã hội, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư. Vì vậy nghiên cứu về vấn đề thuế là rất cần thiết.

Trong điều kiện hiện nay, khi nền kinh tế nước ta đang trên đà phát triển, từng bước hòa nhập vào nền kinh tế thế giới. Nhà nước ta cũng có những thay đổi về chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách thuế, chế độ kế toán... kế toán sẽ trực tiếp giúp chủ doanh nghiệp trong công tác từ chức kế toán, thông tin nhằm cung cấp những thông tin về hoạt động kinh tế - tài chính của công ty một cách đầy đủ, kịp thời và chính xác. Kế toán thuế là công cụ giúp quản lý và điều hành nền kinh tế, nắm giữ vai trò hết sức quan trọng đối với Nhà nước nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

Nhân thuế được tầm quan trọng của vấn đề này em đã quyết định chọn đề tài số 1: "Thuế trang về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Xây dựng Vô Phước".

Phần 1: Giới thiệu tổng quan về công ty TNHH xây dựng Vô Đắc

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Vô Đắc là địa danh của một xã thuộc huyện Hòa Đức, tỉnh Bình Thuận trước năm 1975. Năm 1975, địa danh này được đổi tên thành xã Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, với tìm nguyên uống nước nhờ nguồn, nhờ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình, nên người sáng lập ra công ty chọn địa danh này đặt tên cho công ty.

Công ty TNHH Xây dựng Vô Đắc được thành lập vào ngày 07/11/2003

- Giấy phép hoạt động kinh doanh số: 4702.000.794

- Do số kế hoạch đầu tư cấp ngày 07/11/2003

- Tên giao dịch: VODAC CONSTRUCTION COMPANY

- Tên viết tắt: VDC

- Người sáng lập: Ông Nguyễn Tài Sinh ngày 17/05/1969

- Địa chỉ công ty: 452/11, LP 2, P. Trưng Dũ, Biên Hòa, Đồng Nai

- Điện thoại: 0613.996259 - 0612.223074

- Fax: 0613.996259

- MST: 3600658685

Lĩnh vực kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp hạ tầng

- Sản xuất, lắp dựng cầu kiến cơ khí phục vụ công trình xây dựng

- Cho thuê thiết bị xây dựng

- Thiết kế công trình xây dựng công nghiệp dân dụng

- Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng

- Thu công diện công nghiệp và dân dụng.

- Cửa công khung kèo thép

1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh

Công ty TNHH Xây dựng Vô Đắc là 1 đơn vị chuyên nhận xây dựng dân dụng, công nghiệp và cửa công khung kèo thép và phạm vi dịch vụ thực hiện đa dạng từ tổng thầu chọn gói thiết kế-thi công đến tư vấn tổng phần theo yêu cầu của khách hàng về các khâu thiết kế, xin phép xây dựng, Giám sát kỹ thuật thi công cho tất cả công trình xây dựng và quản lý dự án. Công ty có đội ngũ kỹ sư chuyên ngành luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Để đảm bảo các yêu cầu chất lượng ngay từ đầu, cũng với kinh nghiệm và đội ngũ trang thiết bị, cấp dụng hiện có kỹ thuật, đội mã hệ thống quản lý Công ty đã tham gia thực hiện được nhiều công trình xây dựng cao cấp từ hồ sơ kỹ thuật công nhân có tay nghề cao Công ty ngày càng phát triển được các yêu cầu của khách hàng và ngày càng có thêm nhiều công trình do khách hàng tin tưởng giao phó.

1.3. Quy mô của công ty

Để đảm bảo được chất lượng sản phẩm và độ an toàn của các bộ công nhân viên, công ty đã đầu tư và xây dựng nhà văn phòng rộng khoảng 1.000m², nhà xưởng dùng để sản xuất lắp ráp khung kèo rộng khoảng 10.000m², ngoài ra công ty còn tự chế tạo ra máy gá dụng để cắt sắt, trang bị những thiết bị hiện đại.

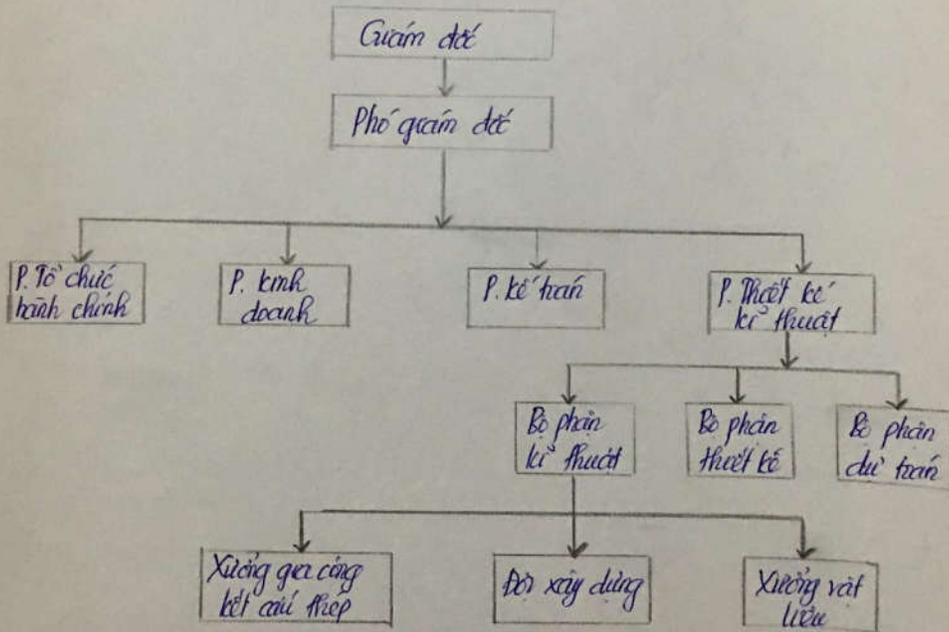
1.4. Bộ máy tổ chức và quản lý của công ty

1.4.1. Bộ máy tổ chức và quản lý

Bộ máy công ty được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng.

Ban giám đốc có quyền hạn cao nhất và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, mọi cán bộ công nhân viên chấp hành theo các yêu cầu của cán bộ trực tiếp quản lý mệnh. Cán bộ lãnh đạo từng bộ phận chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của bộ phận mệnh phụ trách trước lãnh đạo cấp cao hơn. Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của công ty bao gồm: 1 Giám đốc, 1 Phó giám đốc, 4 Phòng ban, bộ phận đơn xây dựng, xưởng vật liệu và xưởng gia công kết cấu thép. Cụ thể được thể hiện trên sơ đồ sau:

Sơ đồ: Sơ đồ tổ chức quản lý của công ty TNHH xây dựng Vô Đắc.



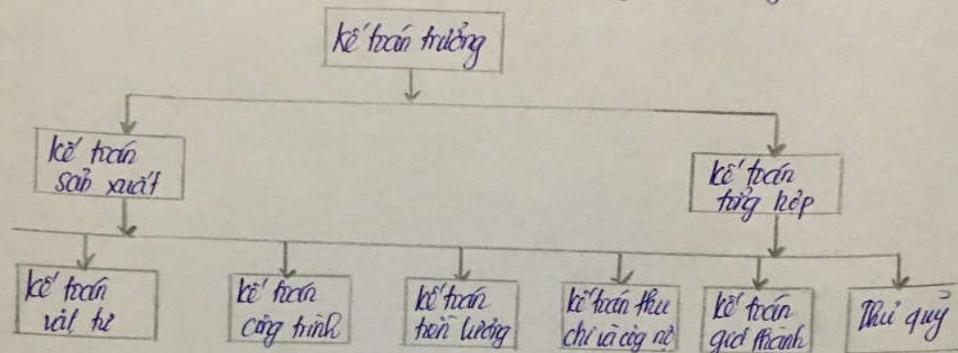
(Nguồn: Phòng Tổ chức - Hành chính)

1.4.5. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH xây dựng Vô Đắc

1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công ty áp dụng loại hình kế toán tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung quản quyết ở phòng kế toán. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo sơ đồ sau:

Sơ đồ: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH xây dựng và lắp.



(Nguồn: Phòng kế toán)

1.5.2. Chế độ và phương thức kế toán áp dụng

Việc sử dụng tài khoản kế toán được Công ty tuân thủ theo quy định của hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam được ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Trong toàn bộ chứng từ kế toán do công ty lập hay từ bên ngoài về đều được tập hợp tại phòng kế toán. Các thành viên trong phòng kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trình chỉnh xác, trình hợp pháp của chứng từ, từ những chứng từ đó có đầy đủ thủ tục pháp lý cũng như trình hợp lệ sẽ được ghi sổ kế toán, còn lại sẽ được luân chuyển bổ sung sau.

Về mặt đơn kế toán, Công ty được sử dụng hoá đơn GTGT theo đúng quy định hiện hành của Tổng Cục Thuế và Bộ tài chính.

Hiện nay, Công ty sử dụng hầu hết các chứng từ trong hệ thống chứng từ kế toán do Bộ tài chính ban hành, có thể chưa thành các

Loại chứng từ sau:

Loại 1: Chứng từ về lao động tiền lương: Bảng chấm công, bảng ML

Loại 2: Chứng từ về hàng tồn kho: Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, biên bản kiểm nghiệm...

Loại 3: Chứng từ về bán hàng (Hóa đơn GTGT, Hóa đơn thu mua hàng...)

Loại 4: Chứng từ về tiền tệ: Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy đồng ý tạm ứng, Giấy thanh toán tiền tạm ứng, Biên lai thu tiền, Biên lai kiểm kê quỹ.

1.5.3 Hình thức số' kế toán

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán thuần túy, công ty đã áp dụng hình thức kế toán "Nhật ký chung". Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ' Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số' liệu đã ghi trên sổ' nhật ký chung để ghi vào sổ' các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ' Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ', thẻ' KT chi tiết.

Cuối tháng, quý, năm công các số' liệu trên sổ' cái, lập bảng cân đối số' phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số' liệu ghi trên sổ' cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ' chủ yếu sau:

- Sổ' nhật ký chung
- Sổ' cái
- Các sổ', thẻ' kế toán chi tiết
- Bảng tổng hợp chi tiết
- Bảng cân đối số' phát sinh

Phần 2: Các nội dung thuế tờ liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH xây dựng và Phát

2.1. Đối tượng nộp thuế

Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của luật DN, luật DN nước ngoài, luật đầu tư nước ngoài tại VN, luật đầu tư, luật các tổ chức tư dụng, luật kinh doanh bảo hiểm, luật chứng khoán, luật đầu khí, luật thương mại và các văn bản pháp luật dưới các hình thức: Công ty cổ phần, Công ty TNHH, Công ty hợp danh, DN tư nhân, DN nhà nước, Văn phòng luật sư, Văn phòng công chứng tư, Các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh, các bên trong hợp đồng phân chia sản phẩm đầu khí, Xí nghiệp liên doanh đầu khí, Công ty điều hành chung

Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ có thu nhập trong tất cả các lĩnh vực.

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của luật hợp tác xã.

2.2. Phương pháp tính thuế TNDN, kê trình thuế TNDN

2.2.1. Phương pháp tính thuế

Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính trong kê trình thuế nhân với Hệ số thuế TNDN.

Thuế thu nhập DN phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Thu nhập}}{\text{tính thuế}} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$